

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2019/HS-ST
Ngày: 25-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Thọ.

Các vị Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Thơ.
2. Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ong Thị Ngọc Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa:***
Ông Lê Thành Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 88/2019/TLST-HS, ngày 30 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 223/2019/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Thành L, sinh năm: 1998, tại Đồng Tháp.

Tên gọi khác: Không.

Hộ khẩu thường trú: Tổ BT, khóm T, phường P, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 10/12.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Họ và tên cha: Trương Thanh P, sinh năm: 1972;

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Bích T, sinh năm: 1982;

Họ và tên em: Trương Thị Huyền T, sinh năm: 2005;

Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ 02 trong gia đình;

Tiền sự; Tiền án: Không.

Tạm giữ: 05/6/2019; Tạm giam: Ngày 14/6/2019. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Trần Chí C, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Tổ BT, Khóm B, Phường S, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ ngày 05/6/2019, Trần Trí C, sinh năm 1995, ngụ tổ BT, khóm B, Phường S, thành phố C do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên dùng số điện thoại 0783.726.073 gọi vào số 0932.928.011 của Trương Thành L để hỏi mua ma túy nhưng L không nghe máy. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, L thấy số điện thoại gọi nhớ nên gọi lại cho C, C hỏi còn đồ không chia 03 số giá bao nhiêu, L nói giá 450.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) và nói C lại nhà L tại số HB đường Phạm Thê H, tổ BT, khóm T, Phường P, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp để nhận ma túy.

Lúc 19 giờ 30 phút cùng ngày, C đến nhà , C đưa cho L 450.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*), sau khi nhận được tiền L vào nhà lấy 01 bịch nylon màu trắng bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng đưa cho C (*C biết đây là ma túy đá*), C vừa nhận được ma túy thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp kết hợp Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an thành phố C và Công an phường P bắt quả tang.

Tại biên bản phạm tội quả tang thu giữ:

- Trong túi áo đang mặc trên người của C có 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng (*Cường khai nhận là ma túy vừa mua của Lâm*) được niêm phong số 01 ngày 05/6/2019;

- L tự nguyện giao nộp 01 (*một*) bịch nylon màu trắng, dạng nắp kẹp có viền màu đỏ, bên trong có chứa 02 bịch nylon màu trắng hàn kín, bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng và 02 đoạn ống hút màu trắng được hàn kín hai đầu, tất cả có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy tổng hợp, tất cả được niêm phong số 02 ngày 05/6/2019. Số ma túy trên L cho rằng đang cất giữ để bán dùm cho H.

- 01 (*một*) bộ dụng cụ tự chế bằng mũ dùng để sử dụng ma túy đá; 450.000 đồng; 01 (*một*) đoạn ống hút nhựa màu đen được cắt nhọn một đầu; 01 (*một*) hột quẹt gas màu đen; 01 (*một*) điện thoại di động hiệu SamSung màu vàng đồng, có lắp sim 0932.928.011. Tất cả được niêm phong số 03 ngày 05/6/2019;

Ngoài ra, L còn khai nhận có bán cho C 02 lần ma túy vào buổi trưa và tối ngày 31/5/2019. Sau khi C liên lạc với L để mua ma túy với giá 200.000 đồng/ lần thì L đồng ý và hẹn C đến nhà lấy. Khi đến nơi mỗi lần C đưa tiền cho L 200.000 đồng thì L đưa lại 01 tép ma túy. Số ma túy có được C sử dụng cho cá nhân.

Tại kết luận giám định số 446/KL-KTHS ngày 07/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong số 01 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,0071 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ); đã sử dụng hết cho công tác giám định, được niêm phong số 454/1 ngày 06/6/2019;

Tinh thể rắn chứa trong 02 bịch nylon màu trắng hàn kín và 02 đoạn ống hút màu trắng hàn kín, được niêm phong số 02 nêu trên gửi giám định đều là chất ma

túy, có tổng khối lượng 0,8352 gam, loại Methamphetamine; Tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 0,7175 gam được niêm phong số 454/2 ngày 06/6/2019.

Số ma túy sử dụng và bán cho người nghiện, L cho rằng nguồn ma túy đá của đối tượng tên H đang ở nhà trọ “VT” thuộc xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp đưa cho L, sau khi bán được thì H đưa tiền lại cho L. Cụ thể là số tiền bán cho C vào ngày 31/5/2019 là 400.000 đồng, khi bán xong L đem tiền đưa cho H và H cho lại 150.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Ngày 12/8/2019, Công an thành phố C chuyển hồ sơ Trần Chí C về nơi cư trú ngụ Tổ BT, Khóm B, Phường S, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp để xử lý.

Đối với người tên H (*không xác định nhân thân và địa chỉ cụ thể*) nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố C đã tách ra để điều tra xử lý sau.

Trong quá trình điều tra, Trương Thành L thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định.

Tại bản cáo trạng số 87/CT-VKSND-TPCL, ngày 30/8/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Trương Thành L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo L đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Thành L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thật thà khai báo và tự nguyện khai ra trước đó 02 lần bán ma túy cho người khác là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Thành L mức án từ 07 đến 08 năm tù.

Bị cáo Trương Thành L không có nghề nghiệp ổn định, thu lợi bất chính không lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định là 0,7175 gam được niêm phong số 454/2; bao thư ghi số 454/1 ngày 06/6/2019 là chất ma túy đã sử dụng hết cho công tác giám định và 01 bộ dụng cụ tự chế bằng mũ dùng để sử dụng ma túy đá; 01 đoạn ống hút mũ màu đen được cắt nhọn một đầu; 01 hột quạt gas màu đen;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung màu vàng đồng, có lắp sim 0932.928.011 dùng để liên lạc bán trái phép chất ma túy và 850.000 đồng Trương Thành L thu được từ việc bán trái phép chất ma túy.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Trương Thành L thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong các ngày 31/5/2019 và ngày 05/6/2019 L đã 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Trần Chí C với số tiền là 850.000 đồng. Trong đó, lần bán ngày 31/5/2019 với số tiền thu được 400.000 đồng nhưng không xác định được khối lượng, hưởng lợi 150.000 đồng, lần ngày 05/6/2019 Lâm lấy 0,8423 gam Methamphetamine bán cho C 0,0071 gam được 450.000 đồng, còn lại 0,8352 gam chưa bán được thì bị bắt quả tang lúc 19 giờ 40 phút ngày 05/6/2019, tại số 27, đường Phạm Thế H, tổ BT, khóm T, phường P, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

[3] Tại phiên tòa Viện kiểm sát xác định, bị cáo Trương Thành L là người đã 03 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Xét thấy, bị cáo nhận thức khi con người sử dụng ma túy hậu quả là một gánh nặng cho bản thân, gia đình và xã hội, làm cho cơ thể con người suy giảm về thể lực và trí lực. Và không những thế những tệ nạn ma túy còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại phạm tội khác. Do đó Nhà nước nghiêm cấm mua bán trái phép chất ma túy. Tuy vậy, vì mục đích vụ lợi mà bị cáo đã bất chấp pháp luật và 03 lần thực hiện tội phạm.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trương Thành L đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trương Thành L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

a.

b. Phạm tội 02 lần trở lên.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương nơi xảy ra vụ án. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là việc làm cần thiết.

Bị cáo Trương Thành L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe để lao động nuôi sống bản thân, nhưng do bản thân bị cáo lười lao động, nghiện ma túy nên đã có hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Do đó, bị cáo Trương Thành L phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã thực hiện. Việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết, nhằm tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thật thà khai báo và tự nguyện khai ra trước đó 02 lần bán ma túy cho người khác là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau giám định là 0,7175 gam được niêm phong số 454/2; bao thư ghi số 454/1 ngày 06/6/2019 là chất ma túy đã sử dụng hết cho công tác giám định và 01 bộ dụng cụ tự chế bằng mũ dùng để sử dụng ma túy đá; 01 đoạn ống hút mũ màu đen được cắt nhọn một đầu; 01 hộp quẹt gas màu đen;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng, có lắp sim 0932.928.011 dùng để liên lạc bán trái phép chất ma túy và 450.000 đồng; buộc Trương Thành L nộp lại 400.000 đồng là tiền có được từ việc bán trái phép chất ma túy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự được quy định Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Trương Thành L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trương Thành L 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2019.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định là 0,7175 gam được niêm phong số 454/2; bao thư ghi số 454/1 ngày 06/6/2019 là chất ma túy đã sử dụng hết cho công tác giám định và 01 bộ dụng cụ tự chế bằng mũ dùng để sử dụng ma túy đá; 01 đoạn ống hút mũ màu đen được cắt nhọn một đầu; 01 hộp quẹt gas màu đen;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung màu vàng đồng (Đã qua sử dụng), có lắp sim số 0932.928.011 và 450.000 đồng; buộc Trương Thành L nộp lại 400.000đồng.

Số tiền 450.000 đồng hiện đang lưu giữ tại Kho bạc nhà nước tỉnh Đồng Tháp theo tài khoản số 3949.0.9046200.00000 của Công an thành phố Cao Lãnh theo giấy Ủy nhiệm chi ngày 05/9/2019.

Về án phí: Buộc bị cáo Trương Thành L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- Cơ quan điều tra CA TP. Cao Lãnh;
- Nhà tạm giữ CA TP. Cao Lãnh;
- Cơ quan THAHS CA TP. Cao Lãnh;
- Bị cáo và bị hại;
- Lưu văn phòng và hồ sơ vụ án.

Nguyễn Phú Thọ